TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 09-03-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đời và ông Hà Đồng Tịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

LÊ HỮU T, *(tên gọi khác: Không);* sinh ngày: 18/02/1994, tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên H; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con bà Lê Thị T, sinh năm 1969; không rõ cha; gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận S, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh **Phạm Văn N**,

sinh năm 2000; trú tại: Thôn Thuận A, xã D, huyện Duy X, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

- *Người chứng kiến:* Ông **Phạm Tấn Đ**, sinh năm 1974; trú tại: Tổ 17, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 25 phút ngày 19/11/2020, tại đường Trần Hưng Đ, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, Tổ công tác C1-911 – Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện Lê Hữu T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, BKS: 92F1-408.81 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T dừng xe. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện T cất giấu trong lòng bàn tay phải của T 01 gói ni lông kích thước 01x02 cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, T khai nhận là ma túy đá mua về sử dụng.

Vật chứng tạm giữ của Tài:

- 01 gói ni lông kích thước 01x02 cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (đã niêm phong và ký hiệu là: T).

- 01 xe mô tô hiệu Exciter, BKS: 92F1-408.81.

Tại Kết luận giám định số 337/GĐ-MT ngày 25/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu tinh thể trong bì niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,235 gam.

Qua điều tra xác định: Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, nên khoảng 12 giờ ngày 19/11/2020, T mượn điện thoại của 01 đối tượng chưa rõ lai lịch gọi vào số 0935367054 của 01 người phụ nữ tên Tr (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng về để sử dụng, Trâm đồng ý và hẹn đến Kiệt 15 đường N, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng để giao dịch ma túy. Sau đó Tài điều khiển xe mô tô BKS: 92F1-408.80 đến địa điểm trên để mua ma túy, trên đường về đến khu vực đường Trần Hưng Đ, thành phố Đà Nẵng thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Hữu T.

Bản cáo trạng số 22/CT- VKS - ST ngày 01/02/2021, của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu: T hoàn trả sau giám định số 337/GĐ- MT ngày 25/11/2020 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng liên quan đến vụ án hình sự Lê Hữu T.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Nam vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Lê Hữu T đã khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc mua và tàng trữ ma túy vào ngày 19/11/2020. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả giám định mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lê Hữu T đã thực hiện hành vi phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản cáo trạng số 22/CT-VKS –ST ngày 01 tháng 02 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Bị cáo Tài nhận thức được các tác hại đó, biết được hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Cụ thể, vào ngày 19/11/2020, Lê Hữu T đã mua 300.000 đồng ma túy của đối tượng tên Tr (chưa rõ lai lịch) tại đường N, thành phố Đà Nẵng về sử dụng. Đến 12 giờ 25 phút cùng ngày, sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô về đến đường Trần Hưng Đ, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang T đang tàng trữ trái phép 0,235 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của con người.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

[4.1]. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2]. Xét tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, rõ ràng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

[6.1]. Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu: T hoàn trả sau giám định số 337/GĐ- MT ngày 25/11/2020 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng liên quan đến vụ án hình sự Lê Hữu Tài là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, TP Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2021).

[7]. Đối với đối tượng tên Tr là người bán ma túy cho T, hiện chưa rõ lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tiếp tục làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[8]. Đối với anh Phạm Văn N – là chủ sở hữu xe mô tô BKS: 92F1-408.81). Khi cho T mượn xe, anh N không biết Tài sử dụng vào mục đích phạm tội, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Hữu T** phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

1/ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu T **18** *(Mười tám)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (19/11/2020).

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu: T hoàn trả sau giám định số 337/GĐ- MT ngày 25/11/2020 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng liên quan đến vụ án hình sự Lê Hữu T.

(Vật chứng hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, TP Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2021).

3/ Án phí HSST: Bị cáo Lê Hữu T phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Đông Thanh